TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 20/11/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Văn Khôi.**

Các thẩm phán: **+ Ông Nguyễn Tử Lượng.**

+ Ông Đinh Huy Lưỡng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Huyền Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lư số 14/2018/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 21/8/2018 của Tạa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Đường Thị H, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Tổ 1, Bằng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

2.Bị đơn: Anh Trịnh Đình T, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số 727, phố S, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: Anh Trịnh Đình T.

Tại phiên tòa: Có mặt anh T, chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/6/2018 và bản tự khai, chị Đường Thị H trình bày: Chị H và anh Trịnh Đình T tự nguyện, có đăng ký kết hôn kết hôn ngày 24/2/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hà tĩnh. Sau khi kết hôn vợ

chồng về chung sống tại tòa nhà 1106, tòa B, chung cư C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội và có một con chung là cháu Trịnh Ngọc T sinh ngày 08/11/2014. Vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh T có tính gia trưởng, bạo lực gia đình, thường xuyên coi thường vợ con, khi chị sinh con khoảng hơn một tháng thì anh T có thái độ hành hung đánh đập tôi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Năm 2016 chị H không chịu được tính cách của anh T nên đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị tại xóm 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, trong thời gian này vợ chồng sống ly thân. Đến tháng 3 năm 2017 bố anh T vào nhà bố mẹ đẻ chị đón cháu T về quê chơi và để cháu sinh sống luôn tại nhà bố mẹ anh T cùng anh T ở phố S, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình từ đó đến nay không cho chị đón con. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống. Về con chung chị xin được nuôi con chung, không đề nghị anh T phải đóng góp tiền nuôi con chung. Về công nợ chung và tài sản chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/6/2018 và biên bản hòa giải, anh Trịnh Đình T trình bày: Anh T và chị Đường Thị H có đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống chị H sống thiếu trách nhiệm với chồng con và gia đình chồng, khi con được hơn một tuổi chị H bế con về nhà ông bà ngoại ở Hà Tĩnh để nhờ ông bà ngoại trông con, đến Tết nguyên đán bố anh T ra đón cháu về Ninh Bình và mời ông bà thông gia ra chơi để hàn gắn hôn nhân giữa 2 vợ chồng nhưng mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng căng thẳng, xảy ra đánh cãi chửi nhau thường xuyên nên đến nay chị H xin ly hôn anh T cũng đồng ý.

Về con chung anh chị có một con chung là cháu Trịnh Ngọc T sinh ngày 08/11/2014, anh T có điều kiện về kinh tế, có thu nhập bình quân 1 tháng khoảng 20 triệu từ nghề chính (làm kỹ thuật) và kinh doanh nên đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng việc nuôi con. Anh T sẽ không đồng ý ly hôn nếu chị H không đồng ý để anh được nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại bản án số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình ; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Cho ly hôn giữa chị Đường Thị H với anh Trịnh Đình T.

- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung tên Trịnh Ngọc T, sinh ngày 08/11/2014, anh T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H. Chị H không được cản trở quyền thăm nom con chung, khi cần các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 anh Trịnh Đình T có đơn kháng cáo về phần nuôi con, anh đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét điều kiện hoàn cảnh của anh có thể chăm sóc tốt nhất cho con nên đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Đường Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm với lý do chị đang nhận may đồng phục cho 5 trường công lập trên địa bàn Thành phố Hà Nội và xuất trình hồ sơ chị đang đóng tiền mua căn hộ chung cư tại khu đô thị G nên có đủ điều kiện về kinh tế, nhà ở để chăm lo cho cháu T.

Bị đơn anh Trịnh Đình T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do anh đang làm kỹ sư có thu nhập ổn định, cháu T được anh và ông bà nội chăm sóc rất tốt tại nhà ông bà nội ở thị trấn Thiên Tôn nên anh có nguyện vọng được nuôi cháu T, chị H không phải đóng góp nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 308, điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội

+ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trịnh Đình T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ – ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện H.

+ Buộc anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng; Căn cứ vào quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giải quyết vụ án. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Trịnh Đình T làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự nên được đưa ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

[2]Về nội dung: Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, anh T kháng cáo phần bản án sơ thẩm về việc quyết định của bản án đã giao con là cháu Trịnh Ngọc T cho chị Đường Thị H nuôi dưỡng. Theo anh T, chị H không đảm bảo được điều kiện để chăm sóc cháu T. Do chị H có mức thu nhập không ổn định, đang phải đi thuê nhà ở trọ lại không có người phụ giúp nên điều kiện để chăm sóc cháu T là hạn chế. Anh T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Trịnh Ngọc T cho anh nuôi dưỡng và không đề nghị chị H phải đóng góp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy : Chị H và anh T không ai bị hạn chế quyền của cha mẹ đối

với con chưa thành niên, điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung của cả hai bên là ngang nhau. Cháu T, con chung của anh, chị mới có 4 tuổi còn nhỏ nên rất cần có sự chăm sóc, dạy dỗ, bảo ban của người mẹ là thuận lợi hơn để cháu phát triển về tâm, sinh lý, chị H cũng đảm bảo được đầy đủ các điều kiện về nuôi dạy con chung; tại phiên tòa anh T không đưa ra được các chứng cứ nào khác về việc đảm bảo các điều kiện nuôi dạy cháu T được tốt hơn. Do vậy, bản án sơ thẩm quyết định giao cháu Trịnh Ngọc T cho chị Đường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, có căn cứ. Yêu cầu kháng cáo của anh T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con là không phù hợp với quy định của pháp luật, không có căn cứ để chấp nhận, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm bác kháng cáo của anh T đề nghị được nuôi con chung, giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ, do vậy cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần con chung.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh Trịnh Đình T không được chấp nhận nên anh T phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị nên có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử: Bác yêu cầu kháng cáo của anh Trịnh Đình T; Giữ nguyên bản án số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

1. Cho ly hôn giữa chị Đường Thị H với anh Trịnh Đình T.

- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung tên Trịnh Ngọc T, sinh ngày 08/11/2014, anh T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H. Chị H không được cản trở quyền thăm nom con chung, khi cần các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2 Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đường Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2010/000804 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Án phí dân sự phúc thẩm: anh Trịnh Đình T phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2010/00844 ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 20 tháng 11 năm 2018.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Khôi

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao;*
- *VKSND tỉnh NB;*
- *Cục THADS tỉnh NB;.*
- *Phòng KTNV-THA;*
- *TAND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện HL;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA.*